

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 01 - 2025

V/v: ly hôn, T/c nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lan** và bà **Ngô Thị Như Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Viết Tùng**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 297/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Trần Phương T**, sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: số nhà D, đường C, tổ A, phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình.
Chỗ ở hiện tại: số nhà D đường Đ, tổ A, phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: anh **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số nhà D, đường C, tổ A, phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Phương T trình bày:

Chị với anh Nguyễn Ngọc C kết hôn ngày 27/10/2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, TP H. Quá trình chung sống thời gian đầu giữa hai vợ chồng thời gian đầu diễn ra bình thường. Tuy nhiên, từ năm 2020, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nhau. Anh C không chịu khó làm ăn, không chung thủy, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Anh C không chung thủy với vợ con, thiếu tôn trọng chị, thường xuyên nhấn tin xúc phạm chị. Năm 2022, chị đã nộp đơn ly hôn song do con còn nhỏ, gia đình động viên nên rút đơn khởi kiện. Sau đó, cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng vẫn không có hạnh phúc. Từ tháng 8/2024 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm tới ai. Chị T về nhà bố mẹ đẻ tại tổ A, phường P còn anh C vẫn ở nhà cũ. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh C dù mong muốn được đoàn tụ song không có thiện chí, vẫn nhấn tin chửi bới, xúc phạm chị. Tình cảm không còn, chị T xin ly hôn anh C.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Anh K (sinh ngày 19/02/2014) và Nguyễn Anh Q (sinh ngày 06/01/2020). Khi ly hôn chị T xin nuôi cả hai con vì các cháu còn nhỏ, thường xuyên ở với chị, do chị chăm lo hàng ngày. Chị T chưa yêu cầu anh C đóng góp nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Ngọc C trình bày:

Anh và chị T kết hôn năm 2014 theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì to tát, không đánh chửi, to tiếng với nhau. Bản thân anh không bỏ bê gia đình. Tuy nhiên, lúc đi làm, anh giao tiếp với khách hàng nhưng chị T không hiểu nên cho rằng anh không chung thủy, sinh ra nghi ngờ, thiếu tin tưởng nhau. Tháng 01/2023, vợ anh có làm đơn ly

hôn nhưng đã rút lại đơn, vợ chồng quay về chung sống tới tháng 10/2024 thì chị T cùng hai con chuyển hẳn về nhà bố mẹ đẻ chị T tại tổ A, phường P ở cho tới nay. Anh C mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Anh K (sinh ngày 19/02/2014) và Nguyễn Anh Q (sinh ngày 06/01/2020). Nếu phải ly hôn, anh C xin nuôi cháu K, để chị T nuôi cháu Q. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn anh C; Về con chung: giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận; Tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết; Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Trần Phương T khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh Nguyễn Ngọc C. Anh C có hộ khẩu thường trú tại thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Phương T và anh Nguyễn Ngọc C kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình. Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn do thiếu sự tin tưởng, tôn trọng, hòa hợp với nhau. Chị T đã từng nộp

đơn ly hôn một lần vào năm 2022, sau đó đã rút đơn nhưng từ đó tới nay, tình cảm vợ chồng không có cải thiện, hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 8/2024 tới nay, mỗi người một nơi, ít quan tâm, liên lạc với nhau. Lời trình bày của chị T, anh C tại Tòa án phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, anh C muốn vợ chồng đoàn tụ, có thêm thời gian để thuyết phục chị T rút đơn ly hôn nhưng vẫn thường xuyên nhấn tin chửi bới, xúc phạm, thiếu tôn trọng chị T, không tới tham gia phiên tòa, chưa thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa T và anh C đã trầm trọng và không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh C.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung:

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh K (sinh ngày 19/02/2014) và Nguyễn Anh Q (sinh ngày 06/01/2020). Cả hai cháu còn nhỏ, hiện đang ở cùng chị T, do chị T chăm nuôi hàng ngày. Do đó, khi ly hôn, giao cả hai cháu cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: đương sự trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Phương T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc C.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Anh K (sinh ngày 19/02/2014) và Nguyễn Anh Q (sinh ngày 06/01/2020). Khi ly hôn, giao cháu K và cháu Q cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0000 4273 ngày 08/10/2024, nay được đối trừ và không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPHB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- UBND phường Phương Lâm (số 86/2014);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Hoài Anh